

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Y Nốt Bkrông;**
- 2. Ông Nguyễn Xuân Dũng.**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Toà án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên toà: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với:

**- Bị cáo: Y T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/2005 tại tỉnh ĐẮk LẮk;
Nơi cư trú: Buôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk;**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: M'ông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B, sinh năm 1974 và bà H J, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự 01: Ngày 28/01/2021 bị Công an xã Đăk Phoi, huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Từ nhỏ cho đến nay ở với bố mẹ tại buôn T, xã Đ, nghề nghiệp không ổn định, trình độ học vấn 01/12. Ngày 28/01/2021 bị Công an xã Đăk Phoi, huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2023 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk khởi tố bị can và ngày 14/10/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, *có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1987, là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐẮk LẮk, địa chỉ: 39 L, thành phố B, tỉnh ĐẮk LẮk, có mặt.

- Người phiên dịch từ tiếng Việt phổ thông sang tiếng M' Nông và ngược lại:
Bà: H U, công chức văn hóa xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Bảo Q, sinh năm 1990, cư trú tại: Buôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Lữ Thị T, sinh năm 1980, cư trú tại: Thôn C, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Y T1, sinh năm 1978, có mặt; anh Trần Kim Đ, sinh năm 1999, có mặt; anh Anh Văn G, sinh năm 2004, vắng mặt; cùng cư trú tại: Buôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lý Bảo T, cư trú tại Buôn L, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Y T đã có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản” đã bị Công an xã Đắk Phoi, huyện Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000 đồng vào ngày 28/01/2021 nhưng chưa chấp hành việc nộp phạt, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2023, sau khi đi uống rượu về, Y T đi ngang qua nhà anh Lê Bảo Q, sinh năm: 1990, trú cùng buôn. Lúc này, thấy nhà anh Q còn đèn chiếu sáng và mở cửa, Y T đi vào bên trong nhà thì thấy anh Q đang nằm ngủ trên nệm, bên cạnh chỗ anh Q nằm có 01 điện thoại di động, màu vàng, hiệu Vivo V25e, Y T đã lén lút lấy trộm rồi mang về nhà ông Y T1 trú cùng buôn (hộ hàng của Y T) nằm chơi rồi ngủ lại tại đây. Sau khi nghe ông Y T1 nói có thấy Y T dùng điện thoại tại nhà mình thì khoảng 11 giờ ngày 16/7/2023 anh Q đi đến hỏi Y T về chiếc điện thoại thì Y T thừa nhận đã lấy trộm của anh Q.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 12/8/2023, sau khi uống rượu tại khu vực Suối đá thuộc xã Đắk Phoi, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, Y T đi về nhà, khi đi đến khu vực nhà của chị Lữ Thị T trú tại thôn Cao B, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Y T quan sát thấy cánh cửa sổ nhà chị T hở nên Y T đã đi xung quanh phía ngoài nhà. Thấy không có người nên Y T dùng tay kéo cửa sổ ra, trèo vào trong nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu OPPO A1k đang được sạc pin ở trong phòng ngủ, Y T đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi về. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2023, khi chị T đến nhà Y T để hỏi về chiếc điện thoại bị mất thì Y T đã thừa nhận và lấy điện thoại trả lại cho chị T.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 và số 17/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lắk, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e, màu vàng, giá trị còn lại đến ngày 15/7/2023 là 7.191.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đỏ, giá trị còn lại đến ngày 12/8/2023 là 1.000.000 đồng;

Tổng giá trị các tài sản là **8.191.000 đồng**.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát Điều tra (ghi CSĐT) Công an huyện Lắc tạm giữ các vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đỏ. Quá trình điều tra, xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e, màu vàng là tài sản hợp pháp của anh Lê Bảo Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Lữ Thị T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản này cho anh Q và chị T.

Về phân trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Lê Bảo Q và chị Lữ Thị T đã được nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã kết luận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc. Việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử (HĐXX) như sau:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (ghi BLHS), đề nghị xử phạt bị cáo Y T mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, ngày 23/10/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại cho anh Lê Bảo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e màu vàng và cho bà Lữ Thị T 01 điện thoại di động OPPO A1k, màu đỏ. (Đặc điểm vật chứng như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc với anh Q và bà T).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Bảo Q và bà Lữ Thị T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Đối với tội danh và hình phạt cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phần bồi thường dân sự thì đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét bị cáo chưa có vợ, con, không có nghề nghiệp ổn định, là người đồng bào dân tộc thiểu số sự am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, lời khai nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Mặc dù bị cáo Y T đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vì động cơ vụ lợi, không chịu lao động, muốn có vật dụng để sử dụng cá nhân nên vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2023 tại nhà anh Lê Bảo Q, thuộc buôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y T đã lén lút trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e màu vàng của anh Q có giá trị 7.191.000 đồng (*bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng*). Đến khoảng 12 giờ ngày 12/8/2023 tại buôn C, xã Đ lại tiếp tục trộm của bà Lữ Thị T 01 điện thoại di động OPPO A1k, màu đỏ có giá trị 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Hành vi của bị cáo Y T liên tiếp vi phạm pháp luật hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của anh Q và bà T, mặt khác hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và làm ảnh hưởng an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức đối với hành vi của mình và đối với quyền sở hữu về tài sản của người khác là không thể xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi

chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị, trước đó bị cáo đã từng thực hiện nhiều vụ trộm cắp và đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng do tham lam tư lợi, không chịu lao động, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo lại tiếp tục và liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội,

[3] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét cho bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e, màu vàng là tài sản hợp pháp của anh Lê Bảo Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Lữ Thị T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản trên cho anh Q và chị T xét thấy là hợp pháp nên được chấp nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Đối với các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Y T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết là 200.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Y T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Y T 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 23/10/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại cho anh Lê Bảo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e màu vàng và cho bà Lữ Thị T 01 điện thoại di động OPPO A1k, màu đỏ. (Đặc điểm vật chứng như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc với anh Q và bà T).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Bảo Q và bà Lữ Thị T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Y T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- Công an huyện Lắc;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- CCTHADS huyện Lắc;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Cường

